

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt nội dung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cấp nước Nghệ An và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông lần thứ 5 thông qua ngày 09/5/2021;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;

Căn cứ nội dung Tờ trình số 03/TTr – TGD, ngày 26 tháng 3 năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng giám đốc Công ty.

Căn cứ nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty số 05./BB- HĐQT ngày 26/3/2023 về nội dung phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị (có Kế hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Giao ông Tổng giám đốc Công ty căn cứ vào nội dung của Kế hoạch để triển khai thực hiện. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện các quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện nội dung kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần điều chỉnh thì Tổng giám đốc quyết định và báo cáo HĐQT trong kỳ họp gần nhất.

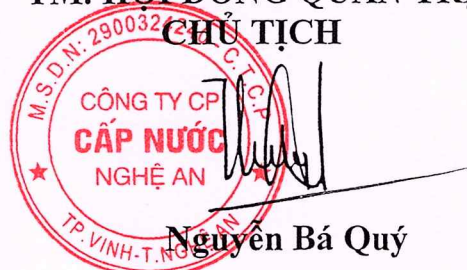
**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, Giám đốc các xí nghiệp, các Trạm trưởng và người lao động có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bá Quý

## **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

### **A. KẾ HOẠCH VỀ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU**

1. Sản lượng nước tiêu thụ toàn Công ty: 29.318.353 m<sup>3</sup>.
2. Doanh thu toàn Công ty: 311.153.930.000 đồng. Trong đó:
  - Doanh thu nước tiêu thụ: 302.653.930.000 đồng.
  - Doanh thu xây lắp: 3.500.000.000 đồng
  - Doanh thu khác: 5.000.000.000 đồng.

### **B. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC.**

#### **I. LẮP ĐẶT TUYẾN ĐƯỜNG ỐNG CẤP 1.**

- Số lượng tuyến ống thi công: 12 tuyến
- Tổng chiều dài các tuyến ống: 44.880 mét
- Tổng chiều dài hoàn thành trong năm 2023: 28.000 mét

Chi tiết các tuyến ống như sau:

#### **1. Lắp đặt các tuyến đường ống mới.**

1.1. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường vào UBND xã Nghi Xá (đường Lê Quý Đôn). Cấp nước cho xã Nghi Xá và vùng lân cận

1.2. Tuyến ống DN200/DN300 chạy dọc tỉnh lộ 535 và dọc đường Hòa Thái vào UBND xã Nghi Thái. Cấp nước cho xã Nghi Thái và vùng lân cận.

1.3. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường liên xã Phong - Thạch và đường 24 mét. Cấp nước cho xã Nghi Phong và vùng lân cận.

1.4. Tuyến ống DN200 chạy dọc đường Phụng Hoàng. Cấp nước cho xã Hưng Lợi và vùng lân cận.

1.5. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường tỉnh lộ 558. Cấp nước cho các xã Hưng Thông, Hưng Tân, Long Xá và vùng lân cận khu vực phía bắc đường Trần Đình San.

1.6. Tuyến ống DN300 chạy dọc đường Lê Hồng Sơn. Cấp nước cho các xã Xuân Hòa, Nam Anh, Nam Lĩnh và Nam Xuân.

1.7. Tuyến ống DN500/DN300 chạy dọc đường 72m. Cấp nước cho các xã phụ cận thành phố Vinh.

#### **2. Thay, bổ sung các tuyến đường ống cấp 1.**

2.1. Cải tạo thay thế đoạn tuyến ống cốt sợi thủy tinh DN400 bằng tuyến ống gang DN400 (đoạn qua trạm bơm tăng áp thị trấn Quán Hành).



2.2. Lắp đặt bổ sung tuyến ống gang DN300 đường Hải Thượng Lãn Ông - Kết hợp khi thành phố nâng cấp đường

2.3. Cải tạo, sửa chữa tuyến ống DN400 dọc đường Nguyễn Trường Tộ.

2.4. Cải tạo tuyến ống DN300 chạy dọc đường Phong Đình Cảng

2.5. Cải tạo tuyến ống DN400 chạy dọc đường Lê Hồng Phong

## II. SỬA CHỮA HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC VÀ NHIỆM VỤ KHÁC

### 1. Nhà máy nước Hưng Vĩnh.

- Nội dung công việc: Thay thế bằng đan lọc 2 tầng HDPE + tấm đỡ vật liệu IMS; cải tạo hệ thống châm hóa chất và bổ sung một số loại hóa chất mới.

- Mục tiêu: Nâng cao chất lượng nước sạch.

### 2. Nhà máy nước Cầu Bạch

- Nội dung công việc: Thay thế bằng hệ thống lắng tải trọng cao (*khung thép inox 304, tấm lắng composite*); cải tạo hệ thống châm hóa chất và bổ sung một số loại hóa chất mới.

- Mục tiêu: Hoàn thiện hệ thống xử lý để tăng sản lượng; nâng cao chất lượng nước sạch.

### 3. Xây dựng mới dây chuyền xử lý nước

- Nội dung công việc: Xây dựng mới dây chuyền xử lý nước, công suất 70.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Mục tiêu: Để đảm bảo cấp nước an toàn theo quy định cho thành phố Vinh và vùng phụ cận Vinh. Trong trường hợp các nhà máy nước hiện có bị sự cố, thì vận hành nhà máy mới, đảm bảo thời gian cấp nước liên tục 24/24h (*tại Quyết định số 52/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, tổng nhu cầu cấp nước đô thị thành phố Vinh là 330.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Hiện tại, hệ thống cấp nước cho thành phố Vinh và vùng phụ cận gồm 3 nhà máy, công suất 94.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm*).

- Địa điểm xây dựng: Nhà máy nước Hưng Nguyên hoặc địa điểm phù hợp khác.

## IV. NHIỆM VỤ KHÁC.

1. Hoàn thành thủ tục, đủ điều kiện khởi công thực hiện dự án: “Đổi mới công nghệ, xây dựng hệ thống cung cấp nước thô từ sông Lam cho Trạm cấp nước Hưng Nguyên và Nhà máy nước sạch các xã trên địa bàn huyện Hưng Nguyên”.

2. Trên địa bàn Vinh và phụ cận, khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán qua ngân hàng để trả tiền nước đạt trên 80% tổng số khách hàng (*gồm dịch vụ thanh toán online, hoặc chuyển khoản, hoặc nộp tiền vào tài khoản tại các ngân hàng*)

3. Từ ngày 01/4/2023 trở đi, 100% mẫu chất lượng nước sạch sau bơm cấp 2, tại các nhà máy trên địa bàn Vinh và vùng phụ cận, đảm bảo đạt các chỉ tiêu:

- |       |         |
|-------|---------|
| - Màu | 0 Pt/Co |
| - Mùi | Không   |

- Độ đục  $\leq 0,2$  NTU
- pH từ 6,5 - 8,5
- Clo dư từ 0,7 - 0,9 mg/L
- Mn (mangan)  $\leq 0,006$  mg/L
- COD (pecmanganat)  $\leq 1,0$  mg/L
- NH<sub>4</sub>-N (amoni)  $\leq 0,1$  mg/L
- Các chỉ tiêu khác đạt quy chuẩn hiện hành của Bộ Y tế

4. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về phương án giá nước sạch, để UBND tỉnh ban hành quyết định giá tiêu thụ nước sạch, trước ngày 01/7/2023.

5. Hoàn thành hồ sơ và làm việc với các cơ quan về việc thuê đất mở rộng Nhà máy nước Hưng Nguyên, để UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất.

6. Triển khai súc xả đường ống bằng quả nút, với số lượng thực hiện tối thiểu 100 tuyến ống.

7. Lắp mới, thay đồng hồ 13.800 cái. Trong đó, lắp mới 3.000 cái và thay đồng hồ 10.800 cái.

8. Bàn giao DMA cho người quản lý, với số lượng tối thiểu là 10 DMA.

9. Sử dụng phần mềm để quản lý tài sản mạng đường ống trên địa bàn thành phố Vinh và vùng phụ cận, tối thiểu đạt chỉ tiêu: cập nhật vào phần mềm 100% đồng hồ nước của khách hàng, 90% tài sản khác, 50% các tuyến đường ống có kích thước từ DN 90 trở lên.

#### 10. Nhiệm vụ khác.

10.1. Căn cứ tình hình thực tế, Tổng Giám đốc có thể thay đổi nội dung kế hoạch năm 2023, theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Việc thay đổi nội dung kế hoạch phải báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông theo đúng quy định.

10.2. Những nhiệm vụ đã đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và các năm trước đó, mà không đưa vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, thì sẽ tiếp tục xem xét và đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo.

### V. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Nguồn vốn thực hiện: Vốn của Công ty. Bao gồm vốn chủ sở hữu (là số vốn mà Công ty không phải cam kết trả nợ) và vốn vay.

### C. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ

TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
I	Chi phí sản xuất	Triệu đồng	302.300,04
1	XN sản xuất nước	Triệu đồng	268.643,51
2	Các trạm cấp nước	Triệu đồng	33.656,53





TT	Danh mục	ĐVT	Giá trị
II	Giá thành nước tiêu thụ toàn công ty	đ/m <sup>3</sup>	10.311
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.853,89
IV	Nộp ngân sách	Triệu đồng	6.684,65
V	Nộp BHXH, BHYT	Triệu đồng	8.036,29

**Nơi nhận:**

- HĐQT, Ban Tổng GD;
- Lưu VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Văn Hải**

M c